

Tiểu luận kinh tế chính trị

**NHỮNG GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN NỀN
KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG
XHCN Ở VIỆT NAM**

PHẦN MỞ ĐẦU

Tất cả mọi người đều mong muốn một cuộc sống ấm no hạnh phúc trong một xã hội tốt đẹp. Một xã hội mà trong đó mọi người hạnh phúc, bình đẳng, ai cũng có việc làm và sống trong một môi trường trong sạch văn minh và hiện đại. Chính vì vậy mà bất cứ một xã hội nào mà trong đó chứa đựng những mâu thuẫn và đi ngược lại với mong muốn của con người đều sẽ phải diệt vong thay thế vào đó một xã hội tốt hơn. Đối với Việt Nam sau khi giành độc lập chúng ta đã đi theo con đường XHCN, sau khi thống nhất đất nước Đảng và Nhà nước ta đã quyết định đi theo con đường xã hội chủ nghĩa với cơ chế tập trung quan liêu bao cấp. Nước ta xuất phát từ một nước nông nghiệp và đi lên CNXH bỏ qua giai đoạn CNTB chịu sự ảnh hưởng lâu dài của chiến tranh không những vậy cơ chế quan liêu bao cấp đã in sâu vào trong dân. Qua 20 năm đổi mới thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH dưới sự lãnh đạo của Đảng, toàn Đảng và toàn dân ta đã vượt qua mọi khó khăn, thử thách đạt được những thành tựu to lớn và rất quan trọng.

Kinh tế thị trường với sự phát triển của nó đã đưa đến thành công bước đầu cho công cuộc xây dựng đất nước đi theo con đường xã hội chủ nghĩa. Vậy kinh tế thị trường đó là cái gì? hoàn cảnh ra đời, cái gì dẫn tới phải phát triển kinh tế thị trường - đặc điểm của nền kinh tế thị trường là như thế nào - các giải pháp để phát triển nền kinh tế thị trường ra sao?

Đó là hàng loạt các câu hỏi đặt ra cần được giải quyết, tìm hiểu rõ về nó, ta có thể nắm bắt được kiên thức cơ bản nhất về nền kinh tế thị trường ở nước ta.

Vì thế đề tài **“Những giải pháp phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam?”** là vô cùng thiết thực và cần thiết, qua đó cộng với niềm thích thú, sự học hỏi của mình, em thấy đề tài này là hoàn toàn phù hợp và thỏa mãn với mình.

PHẦN NỘI DUNG

I. LÝ LUẬN CHUNG VỀ NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG

1. Khái niệm về kinh tế thị trường

Kinh tế hàng hoá và kinh tế thị trường chỉ khác nhau về trình độ phát triển; kinh tế thị trường là hình thức phát triển cao của kinh tế hàng hoá.

Kinh tế hàng hoá phát triển, điều đó có nghĩa là phạm trù hàng hoá, phạm trù tiền tệ và thị trường được phát triển và được mở rộng. Hàng hóa không chỉ bao gồm những sản xuất đầu ra của sản xuất mà còn bao gồm cả các yếu tố đầu vào của sản xuất. Đúng hướng thị trường và cơ cấu thị trường được mở rộng hoàn thiện. Mọi quan hệ kinh tế trong xã hội đều tiền tệ hoá. Khi đó người ta gọi kinh tế hàng hoá là kinh tế thị trường.

2- Những ưu và nhược điểm nền kinh tế thị trường

* Cơ chế thị trường có các ưu thế sau:

Trước hết, cơ chế thị trường kích thích việc áp dụng tiên bộ khoa học kỹ thuật, tăng năng suất lao động, nâng cao trình độ xã hội hoá sản xuất.

Hai là, cơ chế thị trường có tính năng động và khả năng thích nghi nhanh chóng. Vì trong kinh tế thị trường tồn tại một nguyên tắc ai đưa ra thị trường một loại hàng hoá mới và đưa ra sớm nhất thì sẽ thu được lợi nhuận nhiều nhất.

Ba là, trong nền kinh tế thị trường hàng hoá rất phong phú và đa dạng. Do đó nó tạo điều kiện thuận lợi cho việc thoã mãn ngày càng tốt hơn những nhu cầu vật chất, văn hóa và sự phát triển toàn diện của mọi thành viên xã hội.

* Khuyết tật của cơ chế thị trường:

Cơ chế thị trường có những khuyết tật mà bản thân nó không tự giải quyết được. Thường xuyên tạo ra mất cân đối, bất hợp lý ở tầng vĩ mô làm giảm hiệu quả trên quy mô nền kinh tế quốc dân. Cơ chế thị trường cũng có những yếu tố làm giảm tốc độ phát triển kinh tế do nảy sinh độc quyền từ cạnh tranh tự do và việc giữ bí quyết kinh doanh của từng đơn vị.

Trong hoạt động thực tiễn của cơ chế thị trường do chạy theo lợi nhuận đơn thuần nên khó tránh khỏi các hiện tượng buôn gian, bán lận, đầu cơ, làm hàng giả... và nhiều bệnh trạng xã hội khác như phân hoá giàu nghèo, thất nghiệp, lạm phát, phá sản dẫn đến sự phá hoại lực lượng sản xuất, vi phạm đạo đức, lối sống, gây ô nhiễm môi trường, phá hoại thiên nhiên...

Trên phạm vi quốc tế, cơ chế thị trường dễ dẫn đến mâu thuẫn giữa các nước, các trung tâm kinh tế đặc biệt dễ tạo ra trật tự kinh tế bất công giữa các nước giàu và nước nghèo.

Do những nhược điểm trên cần có sự điều tiết của nhà nước để hạn chế những khuyết tật của cơ chế thị trường.

II. THỰC TRẠNG CỦA KINH TẾ THỊ TRƯỜNG Ở VIỆT NAM

1- Sự cần thiết phải chuyển sang nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam

Trước sự suy thoái nghiêm trọng, viện trợ nước ngoài lại giảm sút đã đưa nền kinh tế nước ta tới sự bức bách phải đổi mới. Tại đại hội VI của đảng đã chủ trương phát triển kinh tế nhiều thành phần và thực hiện chuyển đổi sang cơ chế hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa. Đến đại hội VII đảng ta đã xác định việc đổi mới cơ chế kinh tế nước ta là một tất yếu khách quan và trên thực trạng diễn ra việc đó tức là chuyển từ nền kinh tế kế hoạch hoá tập chung sang nền kinh tế thị trường có sự quản lý của nhà nước theo định hướng XHCN. Đây là một sự thay đổi về nhận thức có ý nghĩa rất quan trọng trong lý luận cũng như trong thực tế lãnh đạo của đảng trên mặt trận làm kinh tế. Việc chuyển đổi trên hoàn toàn đúng đắn. Nó phù hợp với thực tế của nước ta phù hợp với các qui luật kinh tế và xu thế của thời đại.

Nếu không thay đổi cơ chế vẫn giữ cơ chế kinh tế cũ thì không thể nào có đủ sản phẩm để tiêu dùng chứ chưa nói đến tích lũy vốn để mở rộng sản xuất. Thực tế những năm cuối của thập kỷ 80 đã chỉ rõ thực hiện cơ chế kinh tế cho dù chúng ta đã liên tục đổi mới hoàn thiện cơ chế quản lý kinh tế, nhưng hiệu quả của nền sản xuất xã hội đạt mức rất thấp. Sản xuất không đáp ứng nổi

tiêu dùng, tích lũy hầu như không có đôi khi còn ăn lạm cả vào vốn vay của nước ngoài.

Do đặc trưng của nền kinh tế tập trung là rất cứng nhắc cái đó chỉ có tác dụng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế . Và chỉ có tác dụng phát triển nền kinh tế theo chiều rộng. Nền kinh tế chỉ huy ở nước ta tồn tại quá dài do đó nó không những còn tác dụng đáng kể trong việc thúc đẩy sản xuất mà nó còn sinh ra nhiều hiện tượng tiêu cực làm giảm năng xuất, chất lượng và hiệu quả sản xuất.

Xét về tồn tại thực tế ở nước ta những nhân tố của nền kinh tế thị trường . Về vấn đề này có nhiều ý kiến đánh giá khác nhau. Nhiều nước cho rằng thị trường ở nước ta là thị trường sơ khai. Thực tế kinh tế thị đã hình thành và phát triển đạt những mức phát triển khác nhau, ở hầu hết các đô thị và vùng hẻo lánh đang được mở rộng với thị trường quốc tế.Nhưng thị trường ở nước ta phát triển chưa đồng bộ còn thiếu hẳn thị trường các yếu tố sản xuất như thị trường lao động ,thị trường vốn và thị trường đất đai về cơ bản vẫn là thị trường tự do, mức độ can thiệp của nhà nước còn rất thấp.

Xét về mối quan hệ kinh tế đối ngoại ta thấy nền kinh tế nước ta đang hoà nhập với nền kinh tế thị trường thế giới ,sự giao lưu về hàng hoá dịch vụ và đầu tư trực tiếp của nước ngoài làm cho sự vận động của nền kinh tế nước ta gần gũi hơn với thị trường thế giới.Tương quan giá cả các loại hàng hoá trong và giá cả hàng hoá quốc tế.

Xu hướng chung phát triển kinh tế thế giới là sự phát triển kinh tế của một nước không tách rời sự phát triển và hoà nhập quốc tế. Sự cạnh tranh giữa các quốc gia đã thay đổi hẳn về chất không còn là dân số đông ,vũ khí nhiều ,quân đội mạnh mà là tiềm lực kinh tế. Mục đích của các chính sách của các quốc gia tạo được nhiều của cải vật chất trong quốc gia của mình là tốc độ phát triển kinh tế cao, đời sống nhân dân được cải thiện, thất nghiệp thấp , tiềm lực kinh tế đã trở thành thước đo chủ yếu , vai trò và sức mạnh của mỗi dân tộc, là công cụ chủ yếu để bảo vệ uy tín duy trì sức mạnh của các đảng cầm quyền.

Tuy vậy, nền kinh tế thị trường hướng tới của nước ta sẽ không phải là nền kinh tế thị trường thuần túy. Lý thuyết “để mặc” cho thị trường tự do cạnh tranh là không tồn tại. Ngoài bàn tay “vô hình”, vai trò của chính phủ để điều tiết, khắc phục những khuyết tật của thị trường tạo cho nền kinh tế ổn định và phát triển. Đối với nước ta vai trò của nhà nước trong nền kinh tế thị trường cũng sẽ rất quan trọng.

Sự phát triển kinh tế – xã hội nào rút cuộc cũng nhằm mục tiêu xã hội, nhân văn nhất định. Phát triển theo nghĩa đầy đủ là bên cạnh sự gia tăng về lượng (tăng trưởng kinh tế) còn bao hàm những thay đổi về chất (những biến đổi về mặt xã hội). “Phát triển là nâng cao phúc lợi của nhân dân. Nâng cao tiêu chuẩn sống và cải tiến giáo dục, sức khỏe và bình đẳng về cơ hội là tất cả những yếu tố cơ bản của phát triển kinh tế. Bảo đảm các quyền chính trị và công dân là một mục tiêu phát triển rộng hơn”. Học thuyết về hình thái kinh tế xã hội của C. Mác là một thành tựu khoa học của loài người. Nó phác họa quy luật vận động tổng quát của lịch sử nhân loại, và sự phát triển của xã hội loài người sẽ tiến tới chủ nghĩa cộng sản, mà giai đoạn thấp của nó là chủ nghĩa xã hội. Chủ nghĩa xã hội không đối lập với phát triển, với kinh tế thị trường, mà là một nấc thang phát triển của loài người được đánh dấu bằng tiến bộ-xã hội của sự phát triển. Nó là cách thức giải quyết các quan hệ xã hội vì cuộc sống tốt đẹp của đại đa số nhân dân lao động, của toàn thể xã hội, là sự thiết lập một trật tự xã hội với mục tiêu công bằng văn minh. Sự phát triển chỉ đem lại sự giàu có và sự thống trị của tư bản, của một số ít người trong xã hội, thì sự phát triển đó mang tính chất tư bản chủ nghĩa là sự phát triển cổ điển. Sự phát triển đem lại sự giàu có, phần vinh, hạnh phúc cho đại đa số nhân dân lao động cho toàn thể xã hội, thì sự phát triển đó mang tính chất xã hội chủ nghĩa, là sự phát triển hiện đại. Cuộc đấu tranh cách mạng trường kỳ gian khổ và quyết liệt của nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đứng đầu là chủ tịch Hồ Chí Minh nhằm giải phóng nhân dân lao động, đem lại hạnh phúc và giàu sang cho nhân dân lao động. Vì vậy, sự phát triển của Việt Nam trong hiện tại và

tương lai phải là sự phát triển vì sự giàu có, phồn vinh và hạnh phúc của nhân dân lao động, vì sự hùng mạnh và giàu có của cả xã hội, của toàn xã hội, của toàn dân tộc, là sự phát triển mang tính chất xã hội chủ nghĩa, sự phát triển hiện đại. Nghĩa là, chúng ta phải phát triển nền KTTT định hướng XHCN. Điều đó không chỉ đơn thuần là sự phát triển kinh tế nhằm đạt được mục tiêu dân giàu nước mạnh, mà còn bao hàm vấn đề quan trọng mang tính hiện đại, là thiết lập một kiểu tổ chức xã hội, một trật tự xã hội với nội dung công bằng và văn minh. Nhà nước XHCN, “của dân, do dân và vì dân” dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam là điều kiện quan trọng đảm bảo thực hiện sự định hướng đó.

2. Đặc trưng bản chất của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN

2.1 Bản chất của cơ chế thị trường

Bản chất của cơ chế thị trường là cơ chế giá cả tự do. Giá cả do thị trường quyết định, thị trường có vai trò quyết định đối với việc phân phối các nguồn lực kinh tế vào các ngành các lĩnh vực của nền kinh tế. Các chủ thể kinh tế có tính độc lập, có quyền tự chủ trong sản xuất kinh doanh. Họ sản xuất cái gì, như thế nào là do thị trường quyết định. Nền kinh tế vận động theo quy luật cung cầu, quy luật cạnh tranh... Sự tác động của các quy luật đó hình thành trên cơ chế tự điều tiết của nền kinh tế. Ngoài ra, trong kinh tế thị trường còn có sự điều tiết vĩ mô của nhà nước thông qua pháp luật, kinh tế kế hoạch hoá, các chính sách kinh tế.

2.2 Kinh tế thị trường có những đặc trưng cơ bản sau:

Thị trường và các quan hệ thị trường ngày càng đóng vai trò quyết định đối với sản xuất kinh doanh và phân phối tài nguyên quốc gia. Dưới sự quản lý của nhà nước, nền kinh tế nhiều thành phần thông qua cạnh tranh liên kết hợp tác có trình độ xã hội hoá cao thúc đẩy sự hài hoà giữa sản xuất và nhu cầu. Nền kinh tế vận hành theo các quy luật kinh tế khách quan và các chính sách kinh tế phù hợp bảo đảm thị trường thống nhất mở rộng phục vụ các mục tiêu tăng trưởng hiệu quả, cân bằng và ổn định. Nhà nước dùng luật pháp kế hoạch định hướng và chính sách kinh tế dẫn dắt thị trường phát triển lành mạnh, dùng chính

sách phân phối và điều tiết để đảm bảo phúc lợi cho toàn dân và thực hiện công bằng xã hội.

Nhà nước có những chính sách kế hoạch khai thác và sử dụng hợp lý tránh tình trạng phân bổ và sử dụng các nguồn lực một cách tự do. Đó là thể chế kinh tế của những chủ thể tự chủ, tự do kinh doanh theo pháp luật các thành phần kinh tế vừa cạnh tranh vừa liên kết hợp tác và phát triển đạt được trình độ xã hội hoá cao.

Giá tự do tức là giá thị trường tự do hoá thương mại (ban đầu ở trong nước dần dần mở rộng ra thị trường ngoài nước) và cạnh tranh tạo mọi khả năng cho thị trường phát huy vai trò tự điều chỉnh sản xuất kinh doanh và cung cầu hàng hoá. Trong điều hành các hoạt động kinh tế, những mệnh lệnh hành chính được giảm thiểu để cho các hoạt động thị trường được diễn ra chủ yếu dựa trên sự hướng dẫn của các quy luật giá trị, quy luật cung cầu, quy luật cạnh tranh, đảm bảo nguyên tắc vận hành chủ yếu của nền kinh tế là nguyên tắc thị trường.

Mọi yếu tố sản xuất được đi vào thị trường. Đối với nước ta đây là điều kiện cơ bản để nền kinh tế thị trường vận hành bình thường. Tất cả các mối quan hệ kinh tế giữa các chủ thể được tiền tệ hoá. Điều này làm cho cơ chế thị trường có sự năng động và linh hoạt. Nó là động lực thúc đẩy sản xuất phát triển, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và lợi ích xã hội biểu hiện tập trung ở lợi nhuận tạo ra một môi trường cạnh tranh lành mạnh thúc đẩy xã hội phát triển.

3. Đánh giá chung về thực trạng của kinh tế thị trường

3.1 Ưu điểm

Kinh tế thị trường kích thích việc áp dụng những tiến bộ kỹ thuật, tăng năng suất lao động, nâng cao trình độ xã hội hoá sản xuất. Kinh tế thị trường có sự năng động và khả năng thích nghi nhanh chóng. Do yếu tố cạnh tranh và sự điều tiết của các quy luật thị trường làm cho các doanh nghiệp phải năng động để tự phù hợp và phát triển. Hàng hoá và dịch vụ trong nền kinh tế thị trường rất đa dạng và phong phú đáp ứng mọi nhu cầu của xã hội bởi người sản xuất sẽ sản xuất những gì mà thị trường có nhu cầu và đáp ứng mọi nhu cầu đó.

3.2 Nhược điểm

Bên cạnh những yếu tố tích cực nền kinh tế thị trường vẫn còn một số những hạn chế nhất định. Do áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất làm năng suất lao động tăng nhưng với mục tiêu tối đa hoá lợi nhuận nên tình trạng thất nghiệp xảy ra nhiều. Độ ô nhiễm môi trường ngày càng cao do sản xuất ngày càng nhiều và ngày càng mở rộng. Tài nguyên thiên nhiên bị khai thác triệt để. Trong kinh tế thị trường sự phân hoá giàu nghèo diễn ra một cách nhanh chóng và sâu sắc.

III. CÁC GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG

Mặc dù đã đạt được những thành tựu to lớn qua 15 năm đổi mới. Tuy vậy cũng cần phải có những phương hướng để phát triển nền kinh tế của nước ta trong giai đoạn hiện nay – giai đoạn hội nhập mở cửa với các nước trên thế giới. Những phương hướng cụ thể đó là:

1. Thực hiện nhất quán chính sách kinh tế nhiều thành phần

Phát huy vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước. Muốn vậy cần tập trung nguồn lực phát triển có hiệu quả kinh tế nhà nước trong những lĩnh vực trọng yếu của nền kinh tế, sắp xếp lại khu vực doanh nghiệp nhà nước, thực hiện tốt cổ phần hóa và đa dạng hóa sở hữu đối với những doanh nghiệp nhà nước mà Nhà nước không cần nắm 100% vốn. Xây dựng và củng cố một số tập đoàn kinh tế mạnh trên cơ sở các công ty nhà nước, có sự tham gia của các thành phần kinh tế. Không ngừng đẩy mạnh cải tiến kỹ thuật, công nghệ trong các doanh nghiệp nhà nước. Thực hiện chế độ công ty đối với các doanh nghiệp có vốn của nhà nước, doanh nghiệp thực hiện cạnh tranh bình đẳng trên thị trường, tự chịu trách nhiệm trong sản xuất kinh doanh.

Khuyến khích kinh tế cá thể, tiểu chủ phát triển ở cả thành thị và nông thôn. Nhà nước tạo điều kiện và giúp đỡ kinh tế cá thể, tiểu chủ phát triển có hiệu quả. Khuyến khích kinh tế TBTN phát triển trong những ngành sản xuất kinh doanh mà luật pháp không cấm. Phát triển kinh tế TBNN dưới các hình thức liên doanh, liên kết giữa kinh tế tư nhân trong và ngoài nước tạo điều kiện

cho kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài phát triển, tăng khả năng cạnh tranh, thu hút vốn và công nghệ hiện đại.

2. Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, ứng dụng nhiều tiến bộ khoa học - công nghệ; trên cơ sở đó đẩy mạnh phân công lao động xã hội.

Để phát triển kinh tế hàng hóa phải đẩy mạnh phân công lao động xã hội. Nhưng sự phát triển phân công lao động xã hội do trình độ phát triển của LLSX quyết định, cho nên muốn mở rộng phân công lao động xã hội cần đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước để xây dựng vật chất - kỹ thuật của nền sản xuất hiện đại.

Để công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước rút ngắn được thời gian so với các nước đi trước, vừa theo tuần tự, vừa có bước nhảy vọt, cần ứng dụng nhanh và phổ biến khoa học và công nghệ hiện đại trên thế giới.

Cùng với việc trang bị khoa học – công nghệ hiện đại cho các ngành, các lĩnh vực cần tiến hành phân công lại lao động và phân bố dân cư trong phạm vi cả nước, cũng như từng vùng, từng địa phương; hình thành cơ cấu kinh tế hợp lý cho phép khai thác tốt các nguồn lực của đất nước, tạo nên sự tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững của nền kinh tế.

3. Hình thành và phát triển đồng bộ các loại thị trường.

Phát triển thị trường hàng hóa và dịch vụ thông qua đẩy mạnh sản xuất, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển hệ thống giao thông vận tải để mở rộng thị trường. Hình thành thị trường sức lao động có tổ chức để tạo điều kiện cho sự di chuyển sức lao động theo yêu cầu phát triển kinh tế và hiệu quả nguồn nhân lực.

Xây dựng thị trường vốn, từng bước hình thành và phát triển thị trường chứng khoán để huy động các nguồn vốn vào phát triển sản xuất.

Quản lý chặt chẽ đất đai và thị trường nhà ở. Xây dựng và phát triển thị trường thông tin, thị trường khoa học công nghệ. Bên cạnh đó xây dựng khuôn khổ pháp lý và thể chế, tăng cường kiểm tra, giám sát của nhà nước, để thị trường hoạt động năng động, có hiệu quả, có trật tự, kỷ cương trong môi trường

cạnh tranh lành mạnh, công khai, minh bạch, hạn chế kiểm soát độc quyền kinh doanh. Có biện pháp hữu hiệu chống buôn lậu và gian lận thương mại.

4. Mở rộng và nâng cao hiệu quả kinh tế đối ngoại

Trong quan hệ kinh tế đối ngoại phải quán triệt nguyên tắc bình đẳng, cùng có lợi, không can thiệp vào nội bộ của nhau. Mở rộng kinh tế đối ngoại theo hướng đa phương hóa và đa dạng hóa các hình thức đối ngoại.

Hiện nay, cần đẩy mạnh xuất khẩu, coi xuất khẩu là trọng điểm nền kinh tế đối ngoại. Giảm dần nhập siêu, ưu tiên nhập khẩu tư liệu sản xuất để phục vụ sản xuất. Tranh thủ bằng mọi khả năng và bằng nhiều hình thức thu hút vốn đầu tư nước ngoài hướng vào nhiệm vụ cải tiến kỹ thuật, công nghệ. Việc sử dụng vốn vay có hiệu quả để trả được nợ, cải thiện được cán cân thanh toán. Chủ động tham gia tổ chức thương mại quốc tế, các diễn đàn một cách có chọn lọc và có bước đi hợp lý.

5. Giữ vững ổn định chính trị, hoàn thiện hệ thống pháp luật.

Phải hoàn chỉnh hệ thống pháp luật về kinh tế để thể chế hoá cương lĩnh, chiến lược và các chủ trương chính sách của Đảng, hình thành khuôn khổ pháp lý đồng bộ cần thiết cho các hoạt động kinh tế. KTTT là một nền kinh tế còn mang tính tự phát và cạnh tranh, thậm chí còn khốc liệt với những đặc trưng đó, nó cần được kiểm soát bởi một hành lang pháp lý đó là hệ thống pháp luật. Bắt nguồn từ đó, việc xây dựng một hệ thống pháp luật hàm chứa các yếu tố: hướng dẫn, kiểm soát và định hướng sẽ gây ra tác động biến chứng của thượng tầng kiến trúc đến cơ sở hạ tầng trong quá trình vận động của cơ chế thị trường theo định hướng XHCN.

6. Xóa bỏ triệt để cơ chế tập trung, quan liêu, bao cấp, hoàn thiện cơ chế quản lý kinh tế của nhà nước.

Việc xóa bỏ cơ chế tập trung, quan liêu, bao cấp, hình thành đồng bộ và vận hành hiệu quả cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước có ý nghĩa hết sức quan trọng đối với phát triển nền kinh tế hàng hóa ở nước ta.

Quản lý của nhà nước về kinh tế trong điều kiện KTTT có nhiều khác biệt so với cơ chế kế hoạch hoá tập trung. Quản lý nhà nước về kinh tế trong thời kỳ này ngoài hoạch định chiến lược, chính sách, chế độ và sử dụng cơ cấu pháp luật phải lấy phương pháp kinh tế làm chính. Thực chất của phương pháp này là sử dụng các công cụ kinh tế ở tầm vĩ mô (nội dung chủ yếu của cơ chế quản lý) để điều tiết các quan hệ kinh tế theo định hướng của nhà nước. Phương pháp này được coi như đặc tính vốn có đầy hiệu lực trong điều hành KTTT. Do vậy, việc xây dựng một cơ chế quản lý kinh tế đồng bộ thực hiện đồng bộ ba chức năng: kích thích điều tiết, kiểm soát các quan hệ kinh tế có ý nghĩa tích cực trong việc thúc đẩy lực lượng sản xuất nhìn theo góc độ về sự thích ứng của nó với quan hệ sản xuất. Để thực hiện giải pháp này, văn kiện đại hội VIII Đảng cộng sản Việt Nam đã khẳng định: Nhà nước phải thực hiện tốt các nhiệm vụ định hướng sự phát triển, trực tiếp đầu tư vào một số lĩnh vực cần thiết, thiết lập khuôn khổ lập pháp, hệ thống chính sách nhất quán, hạn chế mặt tiêu cực của cơ chế thị trường, thực hiện tốt các chính sách xã hội, quản lý tài sản công và kiểm kê, kiểm soát toàn bộ hoạt động kinh tế xã hội. Cán bộ các cấp chính quyền không can thiệp vào chức năng quản trị kinh doanh và quyền tự chủ hoạch toán của doanh nghiệp.

Những giải pháp trên đòi hỏi phải có một đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật đông đảo và tài năng, tận tụy với sự nghiệp xây dựng đất nước

7. Định hướng phát triển giáo dục và đào tạo.

Tiếp tục quán triệt quan điểm giáo dục đào tạo là quốc sách hàng đầu và tạo sự chuyển biến cơ bản, toàn diện trong phát triển giáo dục và đào tạo. Triển khai thực hiện có hiệu quả luật giáo dục đào tạo. Định hình qui mô giáo dục đào tạo, điều chỉnh cơ cấu đào tạo, nhất là cơ cấu cấp học, ngành nghề và cơ cấu theo lãnh thổ phù hợp với nhu cầu phát triển nguồn nhân lực phục vụ phát triển nền kinh tế xã hội. Nâng cao trình độ đội ngũ giáo viên các cấp.

8. Bảo vệ và cải thiện môi trường.

Kết hợp hài hoà giữa phát triển kinh tế xã hội với bảo vệ và cải thiện môi trường theo hướng phát triển bền vững. Đảm bảo sử dụng hợp lí nguồn tài nguyên phục vụ có hiệu quả cho sự nghiệp công nghiệp hoá hiện đại hoá. Tiết kiệm và tái chế, tái sử dụng nguồn tài nguyên không tái tạo được. Tăng cường kiểm tra và giám sát môi trường trong từng dự án đầu tư và từng quy hoạch, kế hoạch phát triển của các ngành, các vùng lãnh thổ. Áp dụng các công nghệ và quy trình sản xuất ít các chất thải, ít gây ô nhiễm môi trường.

KẾT LUẬN

Trong bối cảnh toàn cầu hoá nền kinh tế, cải cách, hội nhập kinh tế quốc dân và phát triển là các nhân tố có tác động qua lại chặt chẽ, thúc đẩy lẫn nhau để đạt và duy trì được tăng trưởng kinh tế bền vững, từng bước khắc phục nguy cơ tụt hậu của nền kinh tế. Ở Việt Nam thời gian qua việc tổ chức lại nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, chúng ta đã gặt hái được những thành công mà thế giới đánh giá cao. Đó là chúng ta đã vận dụng đúng đắn quan điểm toàn diện trong việc phát triển nền kinh tế ngay từ khi bắt đầu đổi mới. 20 năm đổi mới 1986 – 2006 đã cho chúng ta nhiều kinh nghiệm quý báu. Những bài học đổi mới do các đại hội VI, VII, VIII của Đảng nêu lên vẫn còn có giá trị lớn. Trong quá trình đổi mới chúng ta luôn kiên trì mục tiêu độc lập dân chủ và CNXH trên nền tảng chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, dựa vào dân, vì dân phù hợp thực tiễn như Bác đã nói: “Dễ trăm lần không dân cũng chịu, khó ngàn lần dân biết cũng xong”.

Việc lựa chọn kinh tế thị trường định hướng XHCN là nội dung cốt lõi của chính sách đổi mới nền kinh tế của Đảng và nhà nước ta là hoàn toàn đúng đắn, là mục tiêu hướng tới tương lai vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng dân chủ và văn minh. Do đó muốn thành công chúng ta phải vận dụng quan điểm toàn diện một cách cụ thể, thiết thực, xem xét tổng thể các yếu tố để xây dựng nền kinh tế thị trường như Lênin đã nói: “Muốn thực sự hiểu được sự vật cần phải nhìn bao quát và nghiên cứu tất cả các mặt, tất cả các mối quan hệ và quan hệ gián tiếp của sự vật đó”.

Cuối cùng, khẳng định dưới sự lãnh đạo của Đảng và nhà nước ta các lợi thế tiềm năng của nền kinh tế Việt Nam về lao động, về tài nguyên thiên nhiên, về vị trí địa lý trong khu vực sẽ được phát huy một cách cao độ, đưa nền kinh tế thị trường Việt Nam tiến nhanh, sánh kịp với các nước có nền kinh tế hiện đại như NIC Châu Á và ASEAN.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Giáo trình kinh tế chính trị, NXB chính trị quốc gia
2. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kì quá độ CNXH, NXB sự thật-1991
3. Kinh tế thị trường định hướng XHCN, NXB thống kê 1995
4. Kinh tế xã hội Việt Nam: thực trạng, xu hướng và giải pháp, NXB thống kê 8/1986.
5. Văn kiện Đại hội Đảng VII, VIII, IX
6. Thời báo kinh tế